

Bản án số: 47/2020/HS-ST
Ngày: 17 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NTỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Ông Đào Văn Rạng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ntham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ntỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/TLST- HS ngày 01 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với:

* Bị cáo: Nguyễn Văn P- Sinh năm 1987 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm Tâm Lương, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 2/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Quynh, sinh năm 1949, đã chết năm 1988 và bà Trần Thị Nụ, sinh năm 1957, hiện làm ruộng tại thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; gia đình có 03 anh em, Phong là con thứ ba; có vợ là Vũ Thị Hoa, sinh năm 1991, hiện làm ruộng tại xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng; có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018. Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn Văn P bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 13 tháng 5 năm 2020 đến ngày 22 tháng 5 năm 2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Ngọc – Trợ giúp viên pháp lý, trung tâm TGPL nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định; có mặt.

* *Người bị hại*: Chị Vũ Thị Hồng, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/5/2020, Nguyễn Văn Phường điều khiển xe mô tô đến Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuấn Dương ở tổ dân phố 2, thị trấn Quỳ Nhất, huyện Nghĩa Hưng mua xi măng cho bà Trần Thị Nụ là mẹ đẻ của Phong. Đến nơi, Phong dựng xe ở ngoài và đi vào kho của Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuấn Dương, thấy không có ai, Phong phát hiện trong phòng làm việc của công ty có 01 chiếc túi xách màu nâu, để trên ghế ngồi là của Vũ Thị Hồng là nhân viên công ty, Phong đến mở chiếc túi xách ra thấy bên trong túi xách có 01 chiếc ví màu xanh kích thước 20cm x 10cm, bên trong ví có tiền. Phong lấy chiếc ví bỏ vào túi quần bên phải và đi ra ngoài, điều khiển xe mô tô về nhà ở xóm Tâm Lương, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng. Khi về tới nhà, Phong mở chiếc ví ra đếm được 30.170.000 đồng. Sau đó, Phong cất chiếc ví và số tiền 30.170.000 đồng vào tủ quần áo ở nhà Phong. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nthư giữ của Nguyễn Văn Phong: 01 ví màu xanh, kích thước 20cm x 10cm, số tiền 30.170.000 đồng, gồm 40 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 47 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 07 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 18Z7 - 6762; 01 đăng ký xe mô tô biển số 18Z7 - 6762.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Nguyễn Văn Phường khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của bản thân.

Người bị hại vắng mặt tại phiên toà nhưng đều có lời khai: Đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản

1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn P từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người bị hại không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 12/5/2020, tại Công ty trách nhiệm hữu hạn Tuấn Dương ở tổ dân phố 2, thị trấn Quỹ Nhất, huyện Nghĩa Hưng, Nguyễn Văn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 30.170.000 đồng của chị Vũ Thị Hồng. Đối chiếu với quy định của Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hóa của dân tộc, gây nên dư luận xấu

trong nhân dân ở khu vực. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu bồi thường, do vậy không đặt ra xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 ví màu xanh, kích thước 20cm x 10cm, số tiền 30.170.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nđã trả lại cho chị Vũ Thị Hồng là chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 18Z7 - 6762; 01 đăng ký xe mô tô biển số 18Z7 - 6762. Quá trình điều tra xác định là xe mô tô của chị Nguyễn Thị Vân cho Nguyễn Văn Pmượn, chị Vân không biết Phong sử dụng để đi trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nđã trả lại cho chị Vân là phù hợp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nlà phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Pphạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 17/8/2020, (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/5/2020 đến ngày 22/5/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Pcho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa lạc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định nơi cư trú của bị cáo giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án công khai có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại. Báo cho người có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Nghĩa Hưng;
- Công an huyện Nghĩa Hưng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án huyện Nghĩa Hưng;
- UBND xã Nghĩa Lạc;
- Bị cáo;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Bùi Văn Biền